

Bản án số: 257/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ
2. Ông Hồ Sỹ Hoài

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý 363/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2021/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 10 năm 2021; Thông báo thời gian xét xử vụ án hình sự số 467/TB-TA ngày 06 tháng 12 năm 2021; đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Bùi Thanh A, sinh năm 1995, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây 2, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn Th và bà Nguyễn Thị H; tiền sự, tiền án: không.

- Nhân thân:

+ Ngày 23/5/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 11/2/2014 (đã chấp hành phần án phí, khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi).

+ Ngày 25/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 23/01/2017 (đã chấp hành phần án phí).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2021; có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Anh B, sinh năm 2001 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Hẻm 26 Hương Đ, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 00/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị H, tiền sự:

không; tiền án: không. Nhân thân: Bản án số 237/2021/HSST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2021; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Phan Hồng M; nơi cư trú: Số 11 đường Phước H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Chị Huỳnh Thị Ngọc Tr; nơi cư trú: số 53 đường Trần Bình Trọng, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T1; nơi cư trú: Số 11 đường Phước H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Mạnh Thị Th1; nơi cư trú: Số 19 đường S, phường Phước T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu dùng cá nhân, vào các ngày 17 và ngày 18 tháng 5 năm 2021, Bùi Thanh A và Nguyễn Anh B đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Nha Trang, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/5/2021, Bùi Thanh A điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius, gắn biển kiểm soát 77D1-....chở theo Nguyễn Anh B đi trên các tuyến đường trong khu vực thành phố N, nhằm mục đích tìm ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số 20 đường Trần Thị T, phường Phước H, thành phố N, cả hai phát hiện xe máy hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 79F9-.... của anh Phan Hồng M đang dựng trước nhà, không có người trông giữ. Thấy vậy, A ngồi trên xe máy hiệu Yamaha Sirius gắn biển kiểm soát 77D1-.... cảnh giới, B lén lút đến gần, dùng dụng cụ phá khóa mở khóa, khởi động rồi điều khiển xe máy hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 79F9-.... bỏ chạy đến khu vực bờ kè sông Quán Trường, phường Phước H, thành phố N cất giấu. Sau đó, B liên hệ với đối tượng “Phong” nhờ bán xe, “Phong” đồng ý bán giúp với giá 2.000.000 đồng và B giao xe cho “Phong” tại khu vực trước trường trung học cơ sở Cao Thắng, xã V, thành phố N. Số tiền bán xe, A và B chia nhau tiêu dùng hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, anh Phan Hồng M đã đến Công an phường Phước H trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/5/2021, Bùi Thanh A điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius gắn biển kiểm soát 77D1-... chở theo Nguyễn Anh B đi trên các tuyến đường trong khu vực thành phố Nha Trang, nhằm mục đích tìm ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số 53 đường Trần Bình T, phường Phước T, thành phố N, cả hai phát hiện xe máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79H1-... của chị Huỳnh Thị Ngọc Tr, đang dựng trước nhà, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Lúc này, A ngồi trên xe máy hiệu

Yamaha Sirius gắn biển kiểm soát 77D1-... cảnh giới, B lén lút đến gần, dùng dụng cụ phá khóa mở khóa xe máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79H1-.... Sau khi mở được khóa xe, B phát hiện xe không hiện tín hiệu đèn nên không khởi động được, liền đề nghị A đẩy xe nhưng A không đồng ý và bảo để A phá khóa, nhưng do lúc này có nhiều người dân xuất hiện nên cả hai không tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp mà bỏ đi.

Quá trình Bùi Thanh A, Nguyễn Anh B thực hiện hành vi trộm cắp xe máy nói trên bị chị Mạnh Thị Thu Th phát hiện, chứng kiến nên đã trình báo Công an phường Phước T, thành phố N.

Khoảng 15 phút sau, Bùi Thanh A điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius gắn biển kiểm soát 77D1-.... chở Nguyễn Anh B quay lại nhằm mục đích tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp xe máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79H1-.... nhưng bị Công an phường Phước Tiến phát hiện, đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Thanh A, Nguyễn Anh B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐG ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận:

- 01 xe máy hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 79F9-0663, có giá trị: 3.000.000 đồng.

- 01 xe máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79H1-736.23 có giá trị: 13.350.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 281/CT-VKS ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Bùi Thanh A và Nguyễn Anh B phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thanh A và Nguyễn Anh B mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về phần dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại anh Phan Hồng M giá trị tài sản bị trộm cắp là 3.000.000 đồng; bị hại chị Huỳnh Thị Ngọc T không yêu cầu nên không giải quyết; xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, bị hại anh Phan Hồng M đề nghị Tòa án buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường 3.000.000 đồng theo giá của Hội đồng định giá. Về hình phạt đề nghị Tòa án xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người bị hại chị Huỳnh Thị Ngọc T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên các bị cáo đã bàn bạc với nhau trộm cắp tài sản. Trong các ngày 17 và ngày 18 tháng 5 năm 2021, các bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/5/2021, tại trước nhà số 20 đường S, phường Phước H, thành phố N, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 79F9-..... có giá trị 3.000.000 đồng của anh Phan Hồng M. Tiếp đó, vào lúc khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/5/2021, tại trước nhà số 53 đường Trần Bình T, phường Phước T, thành phố N, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp xe máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79H1-....., có giá trị 13.350.000 đồng của chị Huỳnh Thị Ngọc T. Tổng tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị 16.350.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 281/CT-VKSNT ngày 26 tháng 8 năm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo Bùi Thanh A và Nguyễn Anh B phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo

sử dụng xe máy đi lòng vòng trong thành phố tìm ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp, khi phát hiện tài sản thì An là người cảnh giới để cho bị cáo Bảo dùng đoản phá khóa và lấy trộm xe máy. Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 79H1- của chị Huỳnh Thị Ngọc T, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau, nên mức hình phạt đối với các bị cáo cũng ngang nhau. Ngoài ra, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Năm 2013, 2017 bị cáo Bùi Thanh A đã hai lần bị Tòa án nhân dân xử phạt về tội “Cướp giật tài sản” sau khi chấp hành xong hình phạt, không tu dưỡng làm người lương thiện, lại tiếp tục thực hiện tội phạm. Đối với bị cáo Nguyễn Anh B ngày 22/12/2021, bị cáo Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/11/2020. Nhưng trong thời gian đang bị điều tra về tội này, thì bị cáo lại cùng với bị cáo Bùi Thanh A thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Điều này cho thấy bị cáo quá xem thường pháp luật.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về làm lại cuộc đời.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Bị hại chị Huỳnh Thị Ngọc T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là xe máy hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 79H1-.... Chị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4.2] Tại phiên tòa bị hại anh Phan Hồng M và các bị cáo đã thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại. Theo đó, các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Phan Hồng M 3.000.000 đồng. Chia theo phần, mỗi bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng.

[4.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T. Bà T là mẹ của anh Phan Hồng M. Bà T cho anh M mượn xe. Do vậy, nếu bà T có tranh chấp với anh M về việc mượn xe gây thiệt hại, thì bà T có quyền khởi kiện anh M theo thủ tục vụ án dân sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 02 thanh kim loại bằng sắt (đoản), nhọn 01 đầu, 01 đầu hình lục giác, dài khoảng 07cm; 01 thanh kim loại bằng sắt (tuýt), hình lục giác, đuôi màu đỏ; 01 con dao bấm bằng thép, dài khoảng 25cm; 01 kìm bấm đa năng; 01 tuốc - nơ - vít, cán đỏ, dài khoảng 20cm; 02 cờ - lê , là công cụ, phương tiện phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình điều tra, đã thu giữ một biển kiểm soát số 77D1-..... Kết quả điều tra xác định biển số này được đăng ký cho xe máy hiệu Honda Wave RSX do anh Phạm Đình T đứng tên chủ sở hữu. Theo trình bày của anh T, chiếc xe máy này bị mất trộm vào ngày 10/5/2021 tại trước nhà trọ gần khu vực đường số 22 và đường số 4, phường Phước H, thành phố N. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang đã thụ lý tin báo tố giác tội phạm này và hiện đang tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao biển số xe này cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Kiến nghị: Để tránh bỏ lọt tội phạm, kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi đối tượng tên “Phong” để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 15, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh A 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 15, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, điểm g khoản 1 Điều 52. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh B 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Bùi Thanh A và Nguyễn Anh B về bồi thường thiệt hại cho anh Phan Hồng M số tiền 3.000.000 đồng. Mỗi bị cáo bồi thường cho anh Phan Hồng M số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

2.2. Bị hại chị Huỳnh Thị Ngọc T không yêu cầu nên không xét.

Quy định: *Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: - 02 thanh kim loại bằng sắt (đoản), nhọn 01 đầu, 01 đầu hình lục giác, dài khoảng 07cm; 01 thanh kim loại bằng sắt hình lục giác, đuôi màu đỏ; 01 con dao bấm bằng thép dài khoảng 25cm; 01 kìm bấm đa năng; 01 tuốc - nơ - vít cán đỏ, dài khoảng 20cm và 02 cờ - lê.

3.2. Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang một biên kiểm soát số 77D1-212.44 để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Số vật chứng tịch thu tiêu hủy, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo, đương sự;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng